

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ TÀI CHÍNH - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN - VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

**BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG -
BỘ TÀI CHÍNH - BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN -
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2013

Số: 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-
BNN&PTNT-VKSNDTC

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về tiếp nhận,
giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố**

Căn cứ Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2006, 2009);

Để áp dụng đúng và thống nhất các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố,

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, người tiến hành tố tụng hình sự và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư liên tịch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổ giác về tội phạm là những thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm do cá nhân có danh tính, địa chỉ rõ ràng cung cấp cho cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết.

2. Tin báo về tội phạm là những thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc do cơ quan, tổ chức cung cấp cho cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết.

3. Kiến nghị khởi tố là việc các cơ quan nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ của mình phát hiện sự việc có dấu hiệu tội phạm và có văn bản kiến nghị Cơ quan điều tra xem xét khởi tố vụ án hình sự.

Điều 4. Nguyên tắc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

1. Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố phải tuân theo quy định của pháp luật. Không được vì bất cứ lý do gì mà từ chối việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

2. Chỉ những cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố mới được tiến hành giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Người làm trái pháp luật trong giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, cá nhân, đơn vị tiếp nhận không được tiết lộ nội dung tiếp nhận được cho cá nhân, cơ quan, tổ chức không có thẩm quyền.

4. Cơ quan tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có trách nhiệm trả lời cho cơ quan, tổ chức đã báo tin, kiến nghị khởi tố hoặc người đã tố giác tội phạm. Cơ quan tiếp nhận, giải quyết phải giữ bí mật cho cơ quan, tổ chức, người cung cấp tin và hướng dẫn họ biện pháp, cách thức giữ bí mật những thông tin đã cung cấp, tố giác.

5. Trường hợp xét thấy cần thiết, cơ quan tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có trách nhiệm áp dụng hoặc đề nghị áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản cho cơ quan, tổ chức đã báo tin, kiến nghị khởi tố; người đã tố giác tội phạm và những người thân thích của họ.

6. Mọi trường hợp không làm hoặc làm trái các quy định về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố dẫn đến không kịp thời ngăn chặn, khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội, người phạm tội bỏ trốn, tiêu hủy chứng cứ, xóa dấu vết phải bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

1. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm bao gồm:

- a) Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân;
- b) Cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân;
- c) Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- d) Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát quân sự Trung ương;
- đ) Bộ đội Biên phòng;
- e) Cơ quan Hải quan;
- g) Cơ quan Kiểm lâm;
- h) Lực lượng Cảnh sát biển;

i) Các cơ quan khác của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra;

k) Các cơ quan khác của Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra;

- l) Viện kiểm sát;
- m) Công an xã, phường, thị trấn, đồn, trạm Công an;
- n) Tòa án;
- p) Cơ quan báo chí;
- q) Các cơ quan, tổ chức khác.

2. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận kiến nghị khởi tố bao gồm:

- a) Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân;
- b) Cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân;
- c) Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- d) Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát quân sự Trung ương;

đ) Viện kiểm sát tiếp nhận và chuyển ngay đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết.

Điều 6. Thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

1. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm bao gồm:

- a) Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân;
- b) Cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân;
- c) Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

d) Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát quân sự Trung ương;

đ) Bộ đội Biên phòng, cơ quan Hải quan, cơ quan Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khi thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý mà tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm thuộc quyền hạn điều tra của cơ quan mình thì tiến hành giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đó.

2. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết kiến nghị khởi tố bao gồm:

a) Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân;

b) Cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân;

c) Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

d) Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát quân sự Trung ương.

3. Thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của các cơ quan được xác định theo thẩm quyền điều tra.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 7. Nhiệm vụ tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

1. Cơ quan điều tra sau khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình phải tiến hành kiểm tra, xác minh. Những tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì ngay sau khi tiếp nhận phải chuyển tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đó kèm theo các tài liệu có liên quan đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết.

2. Các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra sau khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm hoặc tự phát hiện dấu hiệu của tội phạm thuộc quyền hạn điều tra của cơ quan mình thì thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp, Cơ quan điều tra có thẩm quyền và tiến hành kiểm tra, xác minh. Trường hợp tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì phải chuyển ngay các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố kèm theo các tài liệu có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết.

3. Viện kiểm sát sau khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố phải chuyển ngay cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết kèm theo các tài liệu có liên quan.

4. Các cơ quan, tổ chức quy định tại các điểm m, n, p, q khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch này, sau khi nhận được tố giác về tội phạm có trách nhiệm báo ngay tin đã nhận được cho Cơ quan điều tra bằng văn bản. Trường hợp khẩn cấp có thể báo tin trực tiếp hoặc qua điện thoại và các hình thức liên lạc khác nhưng sau đó phải thể hiện bằng văn bản.

5. Đối với tố giác, tin báo về tội phạm được nêu trên các phương tiện thông tin đại chúng thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó ghi nhận và giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Các cơ quan, tổ chức sau khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức mình phải chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; đồng thời, nếu xét thấy không gây khó khăn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức báo tin hoặc không làm ảnh hưởng đến việc kiểm tra, xác minh, ngăn chặn ngay tội phạm thì hướng dẫn họ đến đúng cơ quan có thẩm quyền để tố giác, báo tin về tội phạm. Trường hợp cấp bách, cần ngăn chặn ngay tội phạm, thu thập chứng cứ, bảo vệ hiện trường thì phải có biện pháp giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Tổ chức tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

1. Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân và Viện kiểm sát các cấp phải tổ chức trực ban hình sự để tiếp nhận đầy đủ mọi tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; phân loại và chuyển ngay cho các đơn vị có thẩm quyền giải quyết. Địa điểm tiếp nhận phải đặt ở nơi thuận tiện, có biển ghi tên cơ quan và thông báo rộng rãi để mọi người biết. Cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân, Bộ đội Biên phòng, cơ quan Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phân công cán bộ để tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Các cơ quan, tổ chức khác có trách nhiệm tiếp nhận mọi tố giác về tội phạm.

2. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Bộ đội Biên phòng, cơ quan Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nhận được tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố qua đơn thư, công văn kiến nghị hoặc nêu trên phương tiện thông tin đại chúng thì phải tiếp nhận và vào sổ tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Nếu cá nhân trực tiếp đến tố giác về tội phạm hoặc đại diện cơ quan, tổ chức trực tiếp đến báo tin về tội phạm thì lập biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm. Nếu cá nhân tố giác về tội phạm hoặc đại diện cơ quan, tổ chức báo tin về tội phạm qua điện thoại, các phương tiện thông tin khác thì phải tiếp nhận và ghi vào sổ tiếp nhận tố giác, tin

báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, nếu là tin quan trọng hoặc thấy cần thiết thì có thể ghi âm, ghi hình. Trường hợp người phạm tội đến tự thú thì phải lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú.

Điều 9. Giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

1. Sau khi tiếp nhận thông tin liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra phải tiến hành phân loại, xác minh sơ bộ ban đầu. Nếu xác định thông tin đó là tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Thủ trưởng Cơ quan điều tra phải ra Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố và gửi ngay một bản đến Viện kiểm sát cùng cấp để kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định của pháp luật. Đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố sau khi tiếp nhận đã rõ về dấu hiệu tội phạm thì Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, không phải ra Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố.

2. Bộ đội Biên phòng, cơ quan Hải quan, cơ quan Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khi thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý mà tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm thuộc quyền hạn điều tra của cơ quan mình thì khẩn trương tiến hành kiểm tra, xác minh, quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự; đồng thời, phải thông báo ngay bằng văn bản cho Viện kiểm sát có trách nhiệm kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của cơ quan mình. Trường hợp ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự thì thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

3. Trường hợp sau khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, cơ quan tiến hành giải quyết ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự và xác định có hành vi vi phạm pháp luật khác xảy ra thì trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ khi Viện kiểm sát có văn bản đồng ý về kết quả giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư liên tịch này, cơ quan tiến hành giải quyết sao hồ sơ để lưu và chuyển ngay hồ sơ, tài liệu (bản chính) có liên quan đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên

1. Trong giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Thủ trưởng Cơ quan điều tra có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Trực tiếp tổ chức và chỉ đạo việc kiểm tra, xác minh nguồn tin;

b) Quyết định phân công Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố;

c) Kiểm tra các hoạt động kiểm tra, xác minh nguồn tin của Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra và Điều tra viên;

d) Quyết định thay đổi Điều tra viên;

đ) Quyết định trưng cầu giám định, định giá; quyết định khai quật tử thi;

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền Cơ quan điều tra;

g) Quyết định khởi tố vụ án; quyết định không khởi tố vụ án;

h) Trực tiếp tiến hành các biện pháp kiểm tra, xác minh nguồn tin;

i) Những nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Khi Thủ trưởng Cơ quan điều tra vắng mặt, một Phó Thủ trưởng được Thủ trưởng ủy nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng. Phó Thủ trưởng chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng về nhiệm vụ được giao.

2. Khi được phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra có những nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại các điểm a, đ, e, g, h, i khoản 1 Điều này.

3. Điều tra viên được phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Lập hồ sơ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố;

b) Triệu tập và lấy lời khai của những người có liên quan nhằm kiểm tra, xác minh nguồn tin;

c) Tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, đối chất, nhận dạng;

d) Tiến hành các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra theo sự phân công của Thủ trưởng Cơ quan điều tra.

4. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi và quyết định của mình.

Điều tra viên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Thủ trưởng Cơ quan điều tra về những hành vi và quyết định của mình.

Điều 11. Kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

1. Sau khi nhận được Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư liên tịch này, trong thời hạn 3 ngày làm việc, Viện trưởng Viện kiểm sát phải ra Quyết định phân công kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố và gửi ngay một bản cho Cơ quan điều tra đã ra Quyết định

phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố. Đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã rõ về dấu hiệu của tội phạm mà Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự thì Viện trưởng Viện kiểm sát phân công Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

2. Sau khi nhận được văn bản thông báo của Bộ đội Biên phòng, cơ quan Hải quan, cơ quan Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư liên tịch này, Viện kiểm sát tiến hành kiểm sát theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên

1. Khi thực hiện công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Viện trưởng Viện kiểm sát có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức và chỉ đạo các hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố;

b) Quyết định phân công Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố;

c) Chỉ đạo, kiểm tra các hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Phó Viện trưởng Viện kiểm sát và Kiểm sát viên;

d) Quyết định thay đổi Kiểm sát viên;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát;

e) Yêu cầu Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khắc phục các vi phạm pháp luật trong giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố;

g) Giải quyết các tranh chấp về thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Khi Viện trưởng Viện kiểm sát vắng mặt, một Phó Viện trưởng được Viện trưởng ủy nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Viện trưởng. Phó Viện trưởng chịu trách nhiệm trước Viện trưởng về nhiệm vụ được giao.

2. Khi được phân công kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát có những nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các điểm a, đ, e, g khoản 1 Điều này.

3. Khi được phân công kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố, Kiểm sát viên có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Kiểm sát việc kiểm tra, xác minh nguồn tin của Cơ quan điều tra theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự;

b) Kiểm sát việc lập hồ sơ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố;

c) Kiểm sát kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố.

4. Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi và quyết định của mình.

Kiểm sát viên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát về những hành vi và quyết định của mình.

Điều 13. Thông báo kết quả tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

1. Khi kết thúc việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố phải gửi kết quả giải quyết cùng hồ sơ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố cho Viện kiểm sát cùng cấp; trong thời hạn 06 ngày làm việc, Viện kiểm sát phải có văn bản thể hiện quan điểm đồng ý hoặc không đồng ý về kết quả giải quyết.

Trường hợp đã hết thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố quy định tại Điều 103 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 mà cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố chưa đủ căn cứ để quyết định việc khởi tố hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự thì thông báo ngay bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp biết để thống nhất quan điểm giải quyết.

2. Trong thời hạn 12 ngày làm việc sau khi kết thúc việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có trách nhiệm thông báo cho cá nhân, cơ quan, tổ chức đã cung cấp thông tin hoặc kiến nghị khởi tố biết kết quả giải quyết vụ việc hoặc đã chuyển tin, vụ việc đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết.

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

1. Cơ quan điều tra các cấp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tình hình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cho Viện kiểm sát cùng cấp định kỳ: hàng tháng đối với cấp huyện, ba tháng đối với cấp tỉnh, sáu tháng đối với cấp trung ương.

2. Viện kiểm sát các cấp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tình hình kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cho Cơ quan điều tra cùng cấp định kỳ: hàng tháng đối với cấp huyện, ba tháng đối với cấp tỉnh; sáu tháng đối với cấp trung ương.

3. Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân, cơ quan Hải quan, Kiểm lâm và các cơ quan khác của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm tổng hợp số liệu về kết quả tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và báo cáo bằng văn bản tình hình hàng tháng cho cơ quan Công an cùng cấp. Cơ quan Công an các cấp có trách nhiệm tổng hợp số liệu và báo cáo tình hình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tại các cuộc họp giao ban liên ngành cùng cấp; đồng thời hàng tháng báo cáo lên cơ quan Công an cấp trên (theo hệ Văn phòng). Cơ quan An ninh điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm tổng hợp số liệu về kết quả tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố hàng tháng của cơ quan mình và báo cáo bằng văn bản về Bộ Công an (qua Văn phòng Bộ Công an).

Viện kiểm sát các cấp có trách nhiệm tổng hợp số liệu và báo cáo tình hình kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tại các cuộc họp giao ban liên ngành cùng cấp; đồng thời hàng tháng báo cáo lên Viện kiểm sát cấp trên.

4. Trong Quân đội nhân dân: Cơ quan điều tra, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, các cơ quan khác của Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm thống kê số tin tiếp nhận và kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố gửi đến Cơ quan điều tra hình sự. Cơ quan điều tra hình sự các cấp có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo kết quả với Cơ quan điều tra hình sự cấp trên. Cơ quan điều tra hình sự Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của các Cơ quan điều tra, cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc Bộ Quốc phòng trong cả nước và báo cáo bằng văn bản về Bộ Công an (qua Văn phòng Bộ Công an) theo định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu.

Viện kiểm sát quân sự các cấp chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của các Cơ quan điều tra, cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc Bộ Quốc phòng để báo cáo Viện kiểm sát quân sự cấp trên, Viện kiểm sát quân sự trung ương tổng hợp tình hình chung trong cả nước báo cáo Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

5. Bộ Công an chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong cả nước; định kỳ 6 tháng thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

6. Viện kiểm sát nhân dân tối cao chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong cả nước; định kỳ 6 tháng thông báo bằng văn bản cho Bộ Công an.

7. Cách tính thời gian thống kê và gửi số liệu đến cơ quan chức năng:

a) Số liệu 01 tháng được tính từ ngày 16 tháng trước đến hết ngày 15 tháng đó và gửi trước ngày 20 tháng đó;

b) Số liệu định kỳ 03 tháng được tính từ ngày 16/11 năm trước đến hết ngày 15/2 và gửi trước ngày 20/2; từ ngày 16/2 đến hết ngày 15/5 và gửi trước ngày 20/5; từ ngày 16/5 đến hết ngày 15/8 và gửi trước ngày 20/8; từ 16/8 đến hết ngày 15/11 và gửi trước ngày 20/11;

c) Số liệu 06 tháng đầu năm được tính từ ngày 16/11 năm trước đến hết ngày 15/5 năm đó và gửi trước ngày 20/5; số liệu 06 tháng cuối năm được tính từ ngày 16/5 đến hết ngày 15/11 năm đó và gửi trước ngày 20/11.

Điều 15. Biểu mẫu sử dụng trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này các biểu mẫu để sử dụng thống nhất trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, bao gồm:

1. Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú (Mẫu TBTP1);
2. Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm (Mẫu TBTP2);
3. Sổ tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (Mẫu TBTP3);
4. Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (Mẫu TBTP4);
5. Quyết định phân công kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (Mẫu TBTP5);
6. Thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (Mẫu TBTP6);
7. Thống kê tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (Mẫu TBTP7).

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2013.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Các cơ quan, đơn vị liên quan của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch này nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh về Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện kiểm sát nhân dân tối cao để có hướng dẫn kịp thời./.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Nguyễn Thành Cung

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Lê Quý Vương

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
THỨ TRƯỞNG**

Hà Công Tuấn

**KT. VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Nguyễn Hải Phong

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Mẫu TBTP1

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN TIẾP NHẬN NGƯỜI PHẠM TỘI RA TỰ THỨ
*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-
 BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02 tháng 8 năm 2013)*

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Chúng tôi gồm:

- 1)
- 2)
- 3)

Tiến hành tiếp nhận người phạm tội ra tự thú đối với:

Họ tên:..... Nam/nữ;

Tên gọi khác:.....

Sinh ngày..... tháng năm..... tại:.....

Nơi đăng ký HKTT:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Nghề nghiệp:..... Quốc tịch:..... Dân tộc:.....

Tóm tắt hành vi phạm tội, lý do ra tự thú:

.....

Việc tiếp nhận người phạm tội ra tự thú kết thúc lúc..... giờ..... ngày... tháng... năm..., đã đọc lại cho những người có tên trên đây nghe, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây.

Người ra tự thú

Người lập biên bản

Mẫu TBTP2

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN TIẾP NHẬN TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM
(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02 tháng 8 năm 2013)

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Chúng tôi gồm:

- 1)
- 2)
- 3)

Tiến hành tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm của ông (bà):

Họ tên:..... Nam/nữ.....;

Tên gọi khác:.....

Sinh ngày..... tháng..... năm tại:.....

Nơi đăng ký HKTT:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Nghề nghiệp:..... Quốc tịch:..... Dân tộc:.....

Nội dung tố giác, tin báo về tội phạm:

.....

 Cùng với việc tố giác, báo tin về tội phạm, ông (bà)..... nộp kèm theo đồ vật, tài liệu (nếu có) gồm:.....

.....
 Chúng tôi tiến hành tạm giữ đồ vật, tài liệu này để xử lý theo quy định của pháp luật.
 Việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm kết thúc lúc..... giờ..... ngày..... tháng.... năm.... đã đọc lại cho những người có tên trên đây nghe, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây.

Người báo tin

Người tiếp nhận tin

Mẫu TBTP4

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC,
TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM HOẶC KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02 tháng 8 năm 2013)

Tôi:.....
Chức vụ:.....
Căn cứ*

Căn cứ Điều 34, Điều 35 Bộ luật tố tụng hình sự nước CHXHCNVN và Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

QUYẾT ĐỊNH:

Phân công:....., Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra
....., Điều tra viên;
....., Điều tra viên;
thuộc Cơ quan.....
tiến hành giải quyết.....
về hành vi.....
xảy ra tại.....

Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 34, Điều 35 Bộ luật tố tụng hình sự, Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013. Phó thủ trưởng và Điều tra viên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Thủ trưởng Cơ quan điều tra về những hành vi và quyết định của mình.

Nơi nhận:

- VKS.....
- Hồ sơ 2 bản.

* Tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố (ghi rõ số, ngày, tháng, năm, tại sở tiếp nhận tên cá nhân, cơ quan, tổ chức báo tin hoặc kiến nghị khởi tố)

Mẫu TBTP5

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:....., ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỘI GIÁC,
 TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM HOẶC KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ**
*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-
 BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02 tháng 8 năm 2013)*

Tôi:.....
 Chức vụ:.....
 Căn cứ*

Căn cứ Điều 36, Điều 37 Bộ luật tố tụng hình sự nước CHXHCNVN và Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

QUYẾT ĐỊNH:

Phân công:....., Phó viện trưởng Viện kiểm sát;
, Kiểm sát viên;
, Kiểm sát viên.
 thuộc Viện kiểm sát.....
 tiến hành kiểm sát việc giải quyết.....
 về hành vi.....
 xảy ra tại.....

Phó viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 36, Điều 37 Bộ luật tố tụng hình sự và Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013, Phó viện trưởng và Kiểm sát viên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Viện trưởng Viện kiểm sát về những hành vi và quyết định của mình.

Nơi nhận:

- CQ
- Hồ sơ 2 bản.

* Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố số... ngày... tháng... năm của Cơ quan.....

